

Số: 1392/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi,
giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/BNNPTNT-TY ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh trên cạn;

Căn cứ Công văn số 5319/BNN-TY ngày 11/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 164/TTr-SNN ngày 11 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:



2

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan các cửa khẩu: Đắk Peur, Bu Prăng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mv*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(L).

5



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng



Đắk Nông, ngày 16 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi
giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND
ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 50% số xã, phường, thị trấn không có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 70% số xã, phường, thị trấn không có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong 02 năm tiếp theo và trên 90% số xã, phường, thị trấn không có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng thành công ít nhất 08 cơ sở chăn nuôi lợn đạt cơ sở an toàn dịch bệnh. Dần tiến tới xóa bỏ chăn nuôi nhỏ lẻ, khuyến khích chăn nuôi trang trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 50% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23//2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

2.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

2.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAP, GlobalGAP;

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút Dịch tả lợn Châu Phi đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

2.3. Các bước nuôi tái đàn lợn

- Đối với cơ sở đã bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phải nuôi chỉ báo với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở có quy mô và khả năng nuôi trên 100 con lợn ở một thời điểm hoặc nuôi không quá 10 con lợn đối với cơ sở có quy mô và khả năng nuôi dưới 100 con sau khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã qua 21 ngày.

- Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

2.4. Chính quyền cơ sở và các cơ quan thú y địa phương (UBND huyện, thành phố Gia nghĩa, UBND xã, phường, thị trấn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Gia Nghĩa và Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thành phố Gia Nghĩa) tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y địa phương; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh để xem xét, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút Dịch tả lợn Châu Phi tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, trên lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý, môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao theo quy định.

3.2. Giám sát bị động

- Chi cục Phát triển nông nghiệp phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố Gia Nghĩa và Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổ chức lấy mẫu để xét

nghiệm vi rút Dịch tả lợn Châu Phi và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn tại vườn thú, vườn quốc gia bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm Dịch tả lợn Châu Phi). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Biện pháp tiêu hủy: UBND các huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn thực hiện việc tiêu hủy theo các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại mục 5.2 và mục 6.4 dưới đây.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

5.1. Trong trường hợp không có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để, bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Đối với các huyện giáp ranh với các tỉnh có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thành lập các Chốt kiểm dịch tạm thời và bố trí lực lượng bao gồm: Thú y, chính quyền địa phương, công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển ra, vào địa bàn tỉnh.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua các Trạm, Điểm kiểm dịch động vật, Chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại các đầu mối giao thông ra vào tỉnh.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tổ chức kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở biên giới, kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm từ lợn vào tỉnh Đắk Nông.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm từ lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

- Các huyện, thành phố không có đường biên giới nếu phát hiện lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc hoặc nhập lậu hoặc nghi nhập lậu đi qua địa bàn cần kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

5.2. Trong trường hợp có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi), lợn không có triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

6.1. Yêu cầu đối với các cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc đạt yêu cầu về vệ sinh thú y theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC),

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

6.2. Yêu cầu đối với lợn đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác về phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6.3. Quản lý việc tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại mục 6.1.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định khác của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

6.4. Trong trường hợp có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại Mục 5.2.

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

7.1. Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

7.2. Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, phường, thị trấn có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường, thị trấn tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, phường, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Chi cục Phát triển nông nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Quản lý, duy trì cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

9. Tăng cường năng lực điều tra, lấy mẫu để chẩn đoán, xét nghiệm

Tổ chức các buổi tập huấn nâng cao năng lực điều tra, lấy mẫu để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh cho lực lượng thú y các cấp: tỉnh, huyện, xã.

10. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Tổ chức nghiên cứu xác định đặc điểm dịch tễ và các yếu tố nguy cơ và quy luật phát sinh, lây lan dịch bệnh; bao gồm cả nghiên cứu kinh tế dịch tễ

nhằm đánh giá những tổn thất về kinh tế, chi phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh và lợi ích kinh tế đạt được; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ở một số nguy cơ cao, đồng thời xây dựng các giải pháp chiến lược áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thu thập, phân tích thông tin và cảnh báo tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (hệ thống cũng có thể áp dụng cho các loại dịch bệnh khác ở động vật).

11. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

12. Chính sách hỗ trợ

- rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi như cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy khi có chính sách quy định mức hỗ trợ người chăn nuôi; việc hỗ trợ chỉ thực hiện đối với người chăn nuôi đã thực hiện khai báo hoạt động chăn nuôi theo quy định.

- Hỗ trợ cho người tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bao gồm: lực lượng thú y các cấp tham gia trực phòng, chống dịch bệnh, kiểm tra tình hình dịch bệnh, lấy mẫu và các lực lượng huy động khác như: lực lượng trực tại các Chốt kiểm dịch tạm thời, lực lượng tham gia tiêu hủy lợn, người phun hóa chất tại các ổ dịch ...

- Hỗ trợ vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng đề án, dự án phát triển chăn nuôi lợn an toàn sinh học, bền vững, áp dụng các biện pháp tái đàn lợn hiệu quả và phù hợp.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

2. Ngân sách tỉnh

Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến tỉnh, bao gồm:

- Mua sắm vật tư, hóa chất, vắc xin (khi có khuyến cáo, và hướng dẫn sử dụng loại vắc xin phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi từ trung ương) dùng trong công tác phòng, chống dịch bệnh như: Cấp phát vật tư, hóa chất để triển khai các tháng tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng và các hoạt động phòng, chống dịch bệnh theo yêu cầu;

- Chủ động giám sát lưu hành vi rút Dịch tả lợn Châu Phi: Kinh phí trang bị bảo hộ cho cán bộ cấp tỉnh khi lấy mẫu, vật tư lấy mẫu, phí gửi mẫu, phí xét nghiệm....;

- Kinh phí kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm tra kiểm soát các cơ sở giết mổ động vật; kiểm tra công tác vận chuyển động vật và các sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh: Xăng xe và phí đường bộ.

- Kinh phí tổ chức hội nghị về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hỗ trợ lực lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh tham gia trực đường dây điện thoại nóng, kiểm tra, giám sát dịch bệnh....

3. Ngân sách các huyện, thành phố chi trả

Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến huyện, thành phố, bao gồm:

- Kinh phí tổ chức các tháng tổng tiêu độc gồm: Thuê xe vận chuyển hóa chất từ tỉnh về huyện, từ huyện đến các xã, phường, thị trấn, công phun hóa chất, xăng đồ bình phun hóa chất...

- Bồi dưỡng lực lượng phòng dịch cấp huyện, thành phố;

- Chi phí cho công tác xét nghiệm do cán bộ cấp huyện lấy mẫu bao gồm: Vật tư lấy mẫu, công tác phí, công lấy mẫu, phí xét nghiệm... ;

- Kinh phí chống dịch bao gồm: chi trả cho các hoạt động chống dịch như: Công tiêu hủy gia súc, công tiêu độc khử trùng trong vùng dịch và công trực Chốt tại các Chốt kiểm dịch động vật tạm thời...

- Kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo quy định.

- Và các chi phí phòng, chống dịch bệnh khác theo quy định.

4. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kế phát cho đàn lợn; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực

hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

5. Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác

Ngoài các nguồn kinh phí Nhà nước, tăng cường kêu gọi các nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Đắk Nông.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh động vật cấp tỉnh

Là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong địa bàn tỉnh Đắk Nông. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh động vật cấp tỉnh tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch đã đề ra và bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại tuyến cơ sở. Theo dõi chặt chẽ, tổng hợp diễn biến tình hình dịch bệnh tại các địa phương trên cả nước, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để chỉ đạo các Sở, Ban, ngành có liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch nhằm ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhập và phát sinh trên địa bàn. Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông nghiệp phối hợp UBND các huyện, thành phố triển khai các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch trên địa bàn;

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh các chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh và hướng dẫn triển khai thực hiện;

- Hàng năm lập dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản gửi Sở Tài chính thẩm định để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông nghiệp:

+ Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp chuyên môn theo kế hoạch của UBND tỉnh đã phê duyệt.

+ Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng chương trình tuyên truyền về thông tin dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho người chăn nuôi;

+ Phân công cán bộ tăng cường theo dõi, giám sát dịch bệnh, duy trì đường dây điện thoại nóng nhằm tiếp nhận và xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra;

+ Hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thành phố tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các huyện, thành phố theo đúng kế hoạch, quy định;

+ Chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân bổ vắc xin, hóa chất và vật tư; phân công cán bộ theo dõi địa bàn để hướng dẫn kỹ thuật, giám sát quá trình tiêm phòng, phòng, chống dịch; đồng thời dự phòng nhân lực để hỗ trợ các địa phương khi cần thiết;

+ Chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất để cấp phát cho các huyện, thành phố triển khai tiêm phòng và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

+ Tổng hợp kết quả triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh để tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả của kế hoạch, những bài học rút kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất.

+ Căn cứ vào tình hình dịch bệnh, tham mưu điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh nhằm đảm bảo không để dịch bệnh lây lan.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau khi rà soát, kiểm tra, tổng hợp kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện Kế hoạch này), Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo nghiêm cấm các phương tiện vận tải vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc, xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, thú y, công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc tại bến xe, đầu mối giao thông.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí

Sở Thông tin và truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền phổ biến để người dân nhận thức được mức độ nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh và thực hiện đúng các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

6. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh lợn và sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc xuất xứ trên thị trường.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các đồn biên phòng phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hải quan các cửa khẩu: Bu Prăng, Đăk Peur và các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới đối với người và phương tiện vận chuyển xuất phát từ các nước có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhập cảnh vào Việt Nam.

8. Công an tỉnh

Chỉ đạo Cảnh sát giao thông phối hợp với Chi cục Phát triển nông nghiệp, Quản lý thị trường kiểm soát chặt chẽ các xe vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn ra vào địa bàn.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương nơi tiêu hủy, xử lý lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, cũng như nơi tiêu hủy, xử lý gia súc, gia cầm và thủy sản mắc bệnh khác, không để gây ô nhiễm môi trường.

10. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Phối hợp với lực lượng công an, thanh tra chuyên ngành của địa phương tăng cường công tác kiểm tra tại đầu mối giao thông xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong vận chuyển, giết mổ động vật; cơ sở giết mổ; các trường hợp kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trái phép hoặc không rõ nguồn gốc kịp thời phát hiện xử lý nghiêm.

11. Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh)

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thành phố tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào tỉnh Đắk Nông.

- Thành lập đoàn công tác của Ban Chỉ đạo 389 (có sự tham gia của các Sở, Ban, ngành liên quan) trực tiếp đến các địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu, trọng điểm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định phương án kiện toàn hệ thống làm công tác thú y các cấp theo đúng quy định của Luật Thú y.

13. UBND các huyện, thành phố

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch Dịch tả lợn Châu Phi của huyện, thành phố chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; tăng cường nhân lực cán bộ thú y cho việc kiểm soát giết mổ; xây dựng chính sách thu hút kêu gọi nhà đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi lợn trên địa bàn xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, xây dựng các chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi lợn áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ.

+ Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Trong trường hợp dịch xảy ra:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/BNNPTNT-TY ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh trên cạn;

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi lợn trên địa bàn; Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Phát triển nông nghiệp để tổng hợp). Hàng ngày báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống và nhận định tình hình dịch về Ban Chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản của tỉnh (thông qua Chi cục Phát triển nông nghiệp) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Cục Thú y.

14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn

- Căn cứ quyền và lợi ích hợp pháp của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và yêu cầu của UBND các cấp.

- Thông báo kịp thời khi phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, nghi ngờ có dịch bệnh hoặc tình trạng dấu dịch của địa phương, của hộ khác, tình trạng vứt xác lợn ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh phải chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để kịp thời xử lý. / *rvy*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng